

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v “tranh chấp ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lương Thị Nhung

2. Ông: Mai Đức Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con CH theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020 /QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn S, xã Ph, thị xã Ngh, tỉnh Th

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Ph, thị xã Ngh, tỉnh Th

- Bị đơn: Anh Ngô Sỹ C - Sinh năm: 1978

HKTT: Thôn S, xã Ph, thị xã Ngh, tỉnh Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Trần Thị H trình bày như sau: Chị và anh Ngô Sỹ C trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện và tổ chức đám cưới, CH sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, đến tháng 6/2009 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Tĩnh Gia nay là xã Ph, thị xã Ngh. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng CH sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh C thường xuyên đánh đập, chửi bới chị nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của gia đình chị được bố mẹ, anh em bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi tính nết. Đến

tháng 7 năm 2014, do không chịu đựng được nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, chị có làm đơn ly hôn gửi thôn và xã nhưng do sức khỏe yếu hơn nữa anh C thường xuyên đe dọa chị nên chị mang con vào Nam làm ăn sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con CH: Chị và anh C có hai con CH cháu Ngô Sỹ Ch – Sinh ngày 29/9/1999 và cháu Ngô Thị Thùy L – Sinh ngày 19/7/2005. Nay ly hôn nguyện vọng của chị muốn nuôi cháu Thùy L vì lâu nay chị là người trực tiếp nuôi cháu, quá trình giải quyết vụ án chị có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị nhưng tại phiên tòa chị không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Ngô Sỹ C trình bày như sau: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị H làm đơn ly hôn là không đúng. Vợ chồng anh CH sống hạnh phúc được 16 năm. Đôi khi trong cuộc sống cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt. Đến năm 2014 thì mới phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, theo anh nguyên nhân do kinh tế khó khăn, đi làm về mệt nên anh có uống chén rượu dẫn đến không được bình tĩnh và có đánh chị H và có đốt quần áo cũ của chị H. Đến tháng 7/2014, chị H có mang theo con gái là cháu Thùy L bỏ về nhà mẹ đẻ ở sau đó trốn vào Nam làm ăn sinh sống cho đến nay về làm đơn ly hôn. Bản thân anh thấy mình đã thay đổi nhiều nên muốn chị H về đoàn tụ trong trường hợp nếu chị H thừa nhận đã có chồng con trong Nam rồi thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con CH: Anh thừa nhận giữa anh và chị H có hai con CH như chị H trình bày là đúng. Sau khi chị H bỏ đi và mang theo cháu Thùy L thì anh ở nhà nuôi dưỡng cháu CH. Nay cháu CH lớn sắp có gia đình riêng nên anh không yêu cầu giải quyết còn đối với cháu Thùy L thì cháu muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu anh nuôi anh sẽ không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ CH: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H; Xử cho chị H được ly hôn với anh Ngô Sỹ C. Về con chung Giao cháu Ngô Thị Thùy L – Sinh ngày 19/7/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Anh C được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Sỹ C là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Ngô Sỹ C hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph vào ngày 29 tháng 6 năm 2009 nên được công nhận là hôn nhân đúng pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Nhưng về phía anh C xác định tình cảm của anh dành cho chị H đang còn nên không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng quay về CH sống để nuôi dạy con. Bản thân anh cũng thừa nhận trong thời gian CH sống anh có những hành vi bạo lực đối với chị H nhưng trong thời gian chị H bỏ nhà đi anh đã thay đổi nên mong muốn chị H rút đơn vợ chồng về đoàn tụ. Kể từ thời điểm sống ly thân cho tới khi chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn, cả hai không có liên lạc để hòa giải mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói CH cho đến thời điểm hiện nay đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi quan điểm nên về phía anh cũng xác định rõ không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của anh C và chị H: Tại biên bản xác minh C quyền UBND xã Ph cũng xác nhận trước khi kết hôn thì anh chị có tổ chức cưới và CH sống như vợ chồng từ năm 1998. Đến tháng 6/2009 thì anh chị có đến UBND xã Ph đăng ký kết hôn. Hai vợ chồng CH sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân địa phương không nắm được nhưng thực tế có xảy ra bạo lực gia đình, anh C nhiều lần đánh đập chị H năm 2014, Ban hòa giải thôn cũng đã tiến hành hòa giải, giải quyết bạo lực gia đình hai lần nhưng không thành. Sau đó chị H bỏ đi miền nam làm ăn đến đầu tháng 5/2020, chị H về làm đơn ly hôn. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng của chị H và anh C cũng như đề nghị của C quyền UBND xã Ph, HĐXX thấy bản thân gia đình chị H và anh C đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, hai vợ chồng không còn tiếng nói CH, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền, C bản thân anh C cũng thừa nhận có sử dụng hành vi bạo lực đối với chị H, C quyền địa phương cũng xác nhận trong cuộc sống anh C nhiều lần đánh đập, chửi bới chị H, năm 2014, Ban hòa giải thôn cũng đã hòa giải hai lần nhưng không thành điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã trở nên trầm trọng từ năm 2014, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nếu có kéo dài thì tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn vì

vậy HĐXX quyết định xử cho chị H được ly hôn với anh C là có căn cứ phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con CH: chị H và anh C thống nhất trong quá trình CH sống có 02 con CH Ngô Sỹ CH – Sinh ngày 29/9/1999 và cháu Ngô Thị Thùy L – Sinh ngày 19/7/2005. Đối với cháu Ngô Sỹ CH đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với cháu Ngô Thị Thùy L hiện tại cháu đang ở cùng chị H, nay ly hôn nguyện vọng của cháu muốn ở cùng với chị H nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của cháu và chị H, giao cháu cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con CH không ai được ngăn cấm.

[4] Về tài sản: Trong quá trình thụ lý giải quyết các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ;

Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần 1 mục II bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Ngô Sỹ C.

2. Về con CH: Chị H và anh C có hai con CH Ngô Sỹ CH – Sinh ngày 29/9/1999 và cháu Ngô Thị Thùy L – Sinh ngày 19/7/2005. Nay ly hôn giao cháu Ngô Thị Thùy L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Chhinhc cấp dưỡng nuôi con CH cùng chị. Anh C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con CH không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/000 4775 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là chi cục THADS thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị H và anh C. Chị H và anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

